

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/DS-ST

Ngày: 15/9/2022

*“V/v tranh chấp về Hợp đồng  
dân sự vay tài sản và Hui”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 15/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST-DS ngày 10/5/2022, về việc *“Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản và Hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST-DS ngày 05/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 221A/2022/QĐST-DS ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Xuân H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1996; Địa chỉ: phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp;

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 28, khóm Thuận Nghĩa, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do có quen biết nên chị H có cho chị D tham gia 03 chân hui do chị H làm chủ thảo như sau:

- **Chân hội thứ nhất:** Mở ngày 25/8/2020, giá trị hội là 6.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần, gồm 18 phần, chị D tham gia 01 phần. Ngày 25/8/2020, chị D bỏ hội 1.500.000 đồng hót được số tiền 73.500.000 đồng (sau khi trừ tiền huê hồng 3.000.000 đồng). Sau đó, chị D không đóng hội chết 17 lần. Chị H là chủ thảo nên phải bỏ tiền cá nhân ra đóng thay cho chị D. Như vậy, chị D thiếu tiền hội chị H là:  $17 \text{ lần} \times 6.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ phần} = 102.000.000 \text{ đồng}$ . Đến ngày 25/01/2022 chân hội đã hết, chị H đã nhiều lần yêu cầu chị D thanh toán tiền hội cho chị H nhưng chị D vẫn không thanh toán.

Như vậy, chân hội thứ nhất thì chị D thiếu chị H số tiền 102.000.000 đồng.

- **Chân hội thứ hai:** Mở ngày 05/02/2020, giá trị hội là 4.000.000 đồng, mỗi tháng khai 1 lần, gồm 24 phần, chị D tham gia 02 phần, quá trình đóng hội và hót hội của chị D như sau:

+ **Phần hội thứ nhất:** chị D đóng được 13 lần hội sống với tổng số tiền là 40.550.000 đồng. Sau đó, chị D không đóng hội nữa. Chị H đã hủy phần hội này của chị D. Như vậy, chị H thiếu chị D 40.550.000 đồng.

+ **Phần hội thứ hai:** Ngày 05/5/2020 (lần thứ 4), chị D bỏ hội 1.000.000 đồng hót được số tiền 70.000.000 đồng (sau khi trừ tiền huê hồng 2.000.000 đồng). Sau đó, chị D đóng hội chết được 8 lần (từ lần thứ 5 đến lần thứ 12). Sau đó, chị D không đóng hội chết 12 lần còn lại. Như vậy, chị D còn thiếu tiền hội chị H là:  $12 \text{ lần} \times 4.000.000 \text{ đồng} \times 1 \text{ phần} = 48.000.000 \text{ đồng}$ . Tuy nhiên, sau đó chị D có thanh toán cho chị H được 31.100.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 16/8/2021, chị D chuyển khoản trả cho chị H được 16.300.000 đồng.

Ngày 04/11/2021, chị H ghé đầu đường nhà chị D thì chị D có trả cho chị H được 14.800.000 đồng.

Từ đó về sau đến khi phần hội này mãn vào ngày 05/01/2022, thì chị D không thanh toán gì cho chị H nữa. Như vậy, chị D còn nợ lại chị H:  $48.000.000 \text{ đồng} - 31.100.000 \text{ đồng} = 16.900.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy, chân hội thứ hai thì chị H còn thiếu lại chị D:  $40.550.000 \text{ đồng} - 16.900.000 \text{ đồng} = 23.650.000 \text{ đồng}$ .

- **Chân hội thứ ba:** Mở ngày 14/7/2020, giá trị hội là 600.000 đồng, mỗi tuần khai 1 lần, gồm 45 phần, chị D tham gia 01 phần và đã hót phần hội của mình ngày 22/9/2020 (lần thứ 11), chị D bỏ hội 150.000 đồng, hót được số tiền 20.700.000 đồng (sau khi trừ tiền huê hồng 600.000 đồng). Sau đó, chị D đóng hội chết đến lần thứ 36. Sau đó, từ lần thứ 37 đến lần thứ 45 chị D không đóng hội chết cho chị H nữa. Chân hội này đã mãn vào ngày 18/5/2021, từ đó đến nay chị D không thanh toán tiền cho chị H nữa. Chị H là chủ thảo nên phải bỏ tiền cá nhân ra đóng thay cho chị D. Như vậy, chị D thiếu tiền hội chị H là:  $9 \text{ lần} \times 600.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ phần} = 5.400.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy, chân hội thứ ba thì chị D còn thiếu chị H 5.400.000 đồng.

**TỔNG CỘNG:** Tất toán 02 chân hụi (thứ 2 và thứ 3) thì chị H còn thiếu chị D 18.250.000 đồng. Tuy nhiên, chị H và chị D có nhắn tin qua lại để trừ cần 02 chân hụi này, do có sự nhầm lẫn nên chị D nói sau khi tất toán 02 chân hụi (thứ 2 và thứ 3) nêu trên thì chị H còn nợ chị D 32.000.000 đồng. Nay chị H đồng ý với ý kiến trình bày của chị D về việc sau khi tất toán 02 chân hụi (thứ 2 và thứ 3) nêu trên thì chị H còn nợ chị D 32.000.000 đồng.

Như vậy, trừ cần qua lại giữa 03 chân hụi nêu trên thì chị D còn nợ lại chị H tiền hụi là 102.000.000 đồng – 32.000.000 đồng = 70.000.000 đồng.

Đối với hợp đồng vay thì vào ngày 06/01/2020, chị D có vay của chị H số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận thanh toán lãi suất vào ngày 06 tây hàng tháng. Tuy nhiên đến nay, chị D không thanh toán lãi suất và cũng không trả lại nợ gốc cho chị H. Như vậy, chị D còn nợ tiền vay gốc của chị H là 50.000.000 đồng và lãi suất chưa thanh toán.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H yêu cầu chị D trả cho chị H số tiền là 137.934.246 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng), làm tròn là 137.934.000 đồng, cụ thể:

- Nợ gốc tiền hụi và tiền vay: 120.000.000 đồng.

- Nợ lãi:

- + Nợ lãi hụi: Tính từ ngày 25/01/2022 (ngày kết thúc dây hụi cuối cùng) đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2022 với mức 10%/năm là 4.468.493 đồng.

- |+ Nợ lãi tiền vay: Từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/9/2022 với mức 10%/năm trên tổng số tiền nợ 50.000.000 đồng là 13.465.753 đồng.

Đồng thời chị H yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 16/9/2022 đến khi chị Võ Thị Mỹ D hoàn thành xong việc trả nợ với mức lãi suất 10%/năm.

*\* Tại tờ tường trình và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị Mỹ D trình bày:*

Năm 2019, chị D là nhân viên của Công ty TNHH M do ông Võ Phi H là giám đốc. Do công ty gặp khó khăn, nên ông H nhờ chị D mượn tiền chị H với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 6.000.000 đồng/tháng. Do ông H không đủ tiền đóng lãi nên mượn thêm của chị H 24.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng. Do ông H đi công tác xa, không thể ký giấy nợ nên chị H kêu chị D ký giấy nợ, vì là người đứng ra mượn nợ dùm ông H.

Do ông H không có tiền đóng lãi, nên số nợ lên đến trăm triệu. Do đó, ông H nhờ chị D chơi 1 chân hụi 6.000.000 đồng/tháng và hốt ra để trả nợ cho chị H. Chị H đồng ý, nhưng đặt điều kiện hụi của chị D chơi 4.000.000 đồng/tháng phải nuôi không được hốt, giăng chân cho chủ hụi (1 sống, 1 chết). Chị D đồng ý và đã ký hốt hụi 6.000.000 đồng/tháng cho ông H.

Sau khi hốt hụi, ông H chuyển nhượng lại công ty và đi lập nghiệp ở Kiên Giang (không rõ địa chỉ), chị D có liên lạc với ông H nhắc ông H gửi hụi, nhưng ông H vẫn không đóng hụi chết cho chị H.

Sau khi không làm việc cho ông H thì chị D lập gia đình, không đi làm được. Chị D có xin chị H hót chân hụi sống 4.000.000 đồng nhưng chị H không đồng ý, vì chị H đã chèn hụi cho chị D nhiều. Chị D có nói chị H tính hụi cho chị D vì đã mẫn hụi, thì chị H tính cho chị D còn dư được 32.000.000 đồng, nhưng chị H không đưa cho chị D mà để cản trừ nợ ông H thiếu.

Do hay tin ông H bị tạm giam, không thể đóng hụi chết 102.000.000 đồng và tiền nợ còn thiếu chị H 50.000.000 đồng, tổng 152.000.000 đồng, trừ số tiền 32.000.000 đồng còn lại 120.000.000 đồng, chị H ép chị D phải trả số nợ này cho chị H.

Do hiện nay chị D có con nhỏ, phải trả nợ bên ngoài nhiều nên không có khả năng trả nợ hụi cho chị H, nên xin xem xét cho chị D lấy lại số hụi 4.000.000 đồng còn dư để chị trả nợ bên ngoài.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu chị D trả số tiền vay và hụi còn thiếu. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản và Hụi*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D nhưng chị D không có mặt tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý việc xét xử vắng mặt chị D. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D.

#### [2] *Về nội dung*:

[2.1] Xét hợp đồng về Hụi giữa chị H và chị D. Theo chị H trình bày, chị D có tham gia 3 dây hụi do chị H làm chủ hụi, cụ thể:

- **Chân hụi thứ nhất**: được mở ngày 25/8/2020, giá trị hụi là 6.000.000 đồng, mỗi tháng khui 1 lần, gồm 18 phần, chị D tham gia 01 phần và đã hót phần hụi của mình, nhưng không đóng hụi chết. Do đó, chị D còn thiếu tiền hụi chị H là: 17 lần x 6.000.000 đồng x 01 phần = 102.000.000 đồng. .

- **Chân hụi thứ hai**: được mở ngày 05/02/2020, giá trị hụi là 4.000.000 đồng. Chân hụi này chị H còn thiếu lại chị D: 40.550.000 đồng - 16.900.000 đồng = 23.650.000 đồng.

- **Chân hụi thứ ba**: được mở ngày 14/7/2020, giá trị hụi là 600.000 đồng, mỗi tuần khui 1 lần, gồm 45 phần, chị D tham gia 01 phần và đã hót phần hụi

của mình ngày 22/9/2020 (lần thứ 11) nhưng còn thiếu chị H 9 lần hội chết là 9 lần x 600.000 đồng x 01 phần = 5.400.000 đồng.

**TỔNG CỘNG:** Tất toán 02 chân hội (thứ 2 và thứ 3) thì chị H còn thiếu chị D 18.250.000 đồng. Tuy nhiên, chị H và chị D có nhắn tin qua lại để trừ cán 02 chân hội này, do có sự nhầm lẫn nên chị D nói sau khi tất toán 02 chân hội (thứ 2 và thứ 3) nêu trên thì chị H còn nợ chị D 32.000.000 đồng. Nay chị H đồng ý với ý kiến trình bày của chị D về việc sau khi tất toán 02 chân hội (thứ 2 và thứ 3) nêu trên chị H còn nợ chị D 32.000.000 đồng.

Như vậy, trừ cán qua lại giữa 03 chân hội nêu trên thì chị D còn nợ lại chị H tiền hội là 70.000.000 đồng.

[2.2] Xét lời trình bày của chị D cho rằng số tiền hội và vay là chị ký nhận tiền vay dùm và chơi hội dùm cho ông H, nhưng chị không xuất trình được chứng cứ để chứng minh việc chị H có đồng ý cho chị D chơi hội và hốt hội dùm cho ông H, cũng như việc vay tiền là chị D vay dùm cho ông H. Mặt khác, chị D thừa nhận chị có ký tên vào giấy hội để hốt hội 6.000.000 đồng, trong nội dung giấy hội chỉ thể hiện nội dung người hốt hội là chị D.

Do đó, không có căn cứ để xác định chị D chơi hội dùm cho ông H.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền 70.000.000 đồng chị D còn nợ tiền hội chị H phù hợp với chứng cứ chị D xuất trình là tin nhắn zalo, nội dung trừ cán tiền hội và cộng số tiền vay 50.000.000 đồng thì chị D còn thiếu chị H số tiền 120.000.000 đồng; cũng như thừa nhận của chị D tại biên bản phiên họp ngày 15/6/2022.

Do đó, yêu cầu của chị H là có căn cứ để chấp nhận.

Về lãi suất, chị H yêu cầu chị D trả số tiền lãi từ ngày kết thúc đây hội cuối cùng ngày 25/01/2022 với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[2.4] Xét Hợp đồng vay tài sản ngày 06/01/2020, số tiền vay là 50.000.000 đồng, có làm hợp đồng và được chị D thừa nhận. Số tiền vay này chị H cho rằng chị D vay lãi suất 2%/tháng, nhưng chưa trả được số tiền lãi nào cho chị H. Chị D cũng không chứng minh được có trả tiền vốn và lãi cho chị H. Mặt khác, căn cứ vào tin nhắn zalo giữa chị D và chị H, chị D cũng thừa nhận có ký hợp đồng vay và còn thiếu chị H số tiền gốc 50.000.000 đồng và thừa nhận của chị D tại biên bản phiên họp ngày 15/6/2022.

Do đó, chị H yêu cầu chị D trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.5] Xét về lãi suất cho vay 2 bên thỏa thuận 2% là cao hơn so với quy định của pháp luật, theo chị H trình bày tuy thỏa thuận như vậy, nhưng chị D chưa đóng lãi cho chị H. Nay chị H yêu cầu chị D trả lãi, mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2.6] Như vậy, số tiền cụ thể chị D phải trả cho chị H như sau:

- Nợ gốc tiền hụi và tiền vay: 120.000.000 đồng.

- Nợ lãi:

+ Nợ lãi hụi: Tính từ ngày 25/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2022 (233 ngày) với mức 10%/năm (365 ngày) là 4.468.493 đồng.

|+ Nợ lãi tiền vay: Từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/9/2022 (983 ngày) với mức 10%/năm trên tổng số tiền nợ 50.000.000 đồng là 13.465.753 đồng.

Tổng cộng: 137.934.246 đồng, chị H thống nhất lấy số tròn là 137.934.000 đồng.

Đồng thời chị H yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 16/9/2022 đến khi chị Võ Thị Mỹ D hoàn thành xong việc trả nợ với mức lãi suất 10%/năm.

[3] *Án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do chị D có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 137.934.000 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $137.934.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.896.700 \text{ đồng}$

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Xuân H.

2/ Buộc chị Võ Thị Mỹ D trả cho chị Nguyễn Xuân H số tiền tổng cộng 137.934.000 đồng (trong đó, nợ gốc 120.000.000 đồng + lãi 17.934.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ D phải chịu 6.896.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 2.591.000 đồng + 823.000 đồng = 3.414.000 đồng theo các biên lai thu số 0005645 ngày 28/4/2022 và 0011306 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Hồng**